TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 22/02/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 269/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST–DS ngày 07 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V.

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường A, Quận B, Thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Minh Khánh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 62/UQTA-VH.19 ngày 18/02/2019). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 21/3 Đặng Văn Bi, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2018, bản tự khai và các biên bản khác, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

** Ký kết hợp đồng:*

Ngày 02/02/2016, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V và bà Đoàn Thị L ký hợp đồng tín dụng trả góp số 20160202-100034-3971, có nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 43.154.609 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay: 3,33%/tháng.

- Kế hoạch trả nợ: Bà Đoàn Thị L phải trả cho Công ty tổng số tiền nợ gốc và lãi là 74.717.000 đồng. Trả góp từng tháng trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.077.000 đồng, tháng cuối trả 2.022.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu ngày 04/3/2016.

** Thực hiện hợp đồng:*

- Ngân hàng đã giải ngân số tiền 43.154.609 đồng.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, bà L đã thanh toán cho Công ty được 14 kỳ với số tiền 31.078.000 đồng. Khi Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án thì bà L có thanh toán thêm 6.000.000 đồng. Mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay, bà L vẫn không có thiện chí trả nợ cho Công ty.

** Yêu cầu đòi nợ:*

Nay, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V yêu cầu bà Đoàn Thị L thanh toán nợ vay cho Công ty với tổng số tiền là 37.639.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 23.995.037 đồng và nợ lãi là 13.643.963 đồng.

Thời hạn thanh toán: Số tiền trên được thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V chỉ yêu cầu một mình bà L có trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu trách nhiệm L đới đối với chồng bà L (nếu có).

Bị đơn bà Đoàn Thị L: đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn bà Đoàn Thị L cư trú tại quận Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đoàn Thị L đến Toà để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên toà được mở lần thứ 02 nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Đoàn Thị L.

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V yêu cầu bị đơn bà Đoàn Thị L thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 20160202-100034-3971 ngày 02/02/2016 với tổng số tiền là 37.639.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 23.995.037 đồng và nợ lãi đến hạn là 13.643.963 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số 20160202-100034-3971 ngày 02/02/2016, lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay nguyên đơn số tiền là 43.154.609 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 3,33%/tháng. Theo kế hoạch trả nợ, các bên thoả thuận tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 74.717.000

đồng, trả góp trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.077.000 đồng, tháng cuối trả 2.022.000 đồng, bắt đầu ngày 04/3/2016.

Các bên ký hợp đồng vào ngày 02/02/2016, thời hạn trả góp trong 36 tháng, kết thúc vào tháng 12/2018. Xét thấy thỏa thuận của các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2017) do đó căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đoàn Thị L đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V được tổng số tiền là 37.078.000 đồng. Đến nay, bà L vẫn chưa trả cho Công ty số tiền góp còn lại mặc dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho bà L trả nợ. Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bà L trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Do vậy, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V yêu cầu bà L thanh toán khoản tiền còn lại 37.639.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Điều 6 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

Trong khi đó, bị đơn bà Đoàn Thị L vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ đến khi xét xử, mặc dù Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án và tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V, buộc bà Đoàn Thị L phải thanh toán cho Công ty số tiền là 37.639.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 23.995.037 đồng và tiền lãi là 13.643.963 đồng. Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đoàn Thị L phải chịu án phí trên số tiền 37.639.000 đồng phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Điều 6 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V.

Buộc bà Đoàn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V tổng cộng số tiền 37.639.000 (Ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 23.995.037 (Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn không trăm ba mươi bảy) đồng và tiền lãi là 13.643.963 (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi ba) đồng. Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Đoàn Thị L phải chịu là 1.881.950 (Một triệu tám trăm tám mươi mốt ngàn chín trăm năm mươi) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí 1.090.975 (Một triệu không trăm chín mươi ngàn chín trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai số 22192 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V, bà Đoàn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga